

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA H'LEO
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 17-9-2021

V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung
và cấp dưỡng nuôi con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA H'LEO

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Đăng Khoa.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Võ Ánh Sửu.

- Ông Vũ Xuân Thụ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Y Sơ Mi Niê Kđăm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Phạm Công Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2021 tại Phòng xử án - Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 218/2021/TLST - HNGĐ, ngày 14 tháng 6 năm 2021, về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 16 tháng 8 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 33/2021/QĐST-HNGĐ, ngày 31 tháng 8 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn 1, xã D, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt (đề nghị xét xử vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Phan Q, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn 5, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình làm việc nguyên đơn chị Nguyễn Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L kết hôn với anh Phan Q vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ea Ral, huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk. Hai người chung sống và kết hôn trên cơ sở tự nguyện có qua thời gian tìm hiểu. Trong quá trình chung sống anh chị hạnh phúc được thời gian đầu, sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do là bất đồng trong quan điểm sống và mâu

thuần với gia đình chồng. Hai người đã ly thân từ lâu; nay nhận thấy không thể tiếp tục chung sống với anh Q được nữa nên yêu cầu Tòa án cho ly hôn với anh Q.

Về nuôi con chung: Chị L và anh Q có 01 con chung là cháu Phan Hải Đ, sinh ngày 31/8/2014. Hiện nay, cháu Đ đang ở với anh Q nên chị L có nguyện vọng để cho anh Q được trực tiếp nuôi dưỡng cháu cho đến khi đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và các khoản nợ: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Phan Q: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và nhiều lần triệu tập hợp lệ anh Q nhưng anh vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án không tiến hành hòa giải được theo khoản 1 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo phát biểu quan điểm về việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án về cơ bản là đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ vào các chứng cứ đã được thu thập tại hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử cần chấp nhận cho chị L ly hôn với anh Q; cần giao con chung là Phan Hải Đ cho anh Quang trực tiếp nuôi dưỡng; về việc cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung, nợ chung chị L không yêu cầu nên không đề cập xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị L và anh Phan Q là vợ chồng. Do mâu thuẫn trong quá trình chung sống, nên chị L khởi kiện yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con chung và Tòa án thụ lý giải quyết là phù hợp với khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn anh Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Theo quy định tại các điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung: Chị Nguyễn Thị L và anh Phan Q chung sống với nhau từ năm 2013 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ea Ral, huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk theo Giấy chứng nhận kết hôn số 31, ngày 23/4/2013. Hai người chung sống và kết hôn trên cơ sở tự nguyện có qua thời gian tìm hiểu. Trong quá trình chung sống anh chị hạnh phúc được thời gian sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên

nhân là do chị L và anh Q bất đồng quan điểm về lối sống nên xảy ra mâu thuẫn. Nay nhận thấy chị L và anh Q không còn yêu thương, chăm sóc, quý trọng lẫn nhau, thực tế hôn nhân không còn tồn tại, nếu tiếp tục chung sống cũng không mang lại hạnh phúc cho cả hai người. Vì vậy, để giải phóng sự ràng buộc giữa hai người cần cho chị L được ly hôn với anh Q.

[3] Về nuôi con chung: Chị L và anh Q có 01 con chung là Phan Hải Đ, sinh ngày 31/8/2014. Chị L có nguyện vọng để cho anh Q được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu vì cháu đang ở với anh Q.

Xét thấy, hiện nay cháu Đ đang ở với anh Quang, để đảm bảo sự chăm sóc và phát triển về mọi mặt của cháu cũng như khả năng nuôi dạy con của cả hai người, cần giao cháu Đ cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị L không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung, nên không đề cập xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản chung và các khoản nợ: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí dân sự: Cần buộc chị L phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 70, khoản 3 Điều 144, khoản 4 Điều 147, các điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238; Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L được ly hôn với anh Phan Q.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Phan Hải Đ, sinh ngày 31/8/2014 cho anh Phan Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi đủ 18 tuổi. Chị Nguyễn Thị L có quyền đi lại, thăm nom và chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị L không yêu cầu giải quyết cấp dưỡng nuôi con chung nên không đề cập xem xét, giải quyết. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con.

4. Về tài sản chung và các khoản nợ: Chị Nguyễn Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập, xem xét.

5. Về án phí dân sự: Chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, số tiền này được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà chị L đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk theo biên lai số: 60AA/2021/0000225, ngày 15/6/2021.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị L và bị đơn anh Phan Q có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Viện KSND huyện Ea H'Leo;
- Chi cục THADS huyện Ea H'Leo;
- UBND xã Ea Ral (Số ĐKKH 31, ngày 23/4/2013);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Đăng Khoa